

Số: **05** /2020/TT-BCT

Hà Nội, ngày **16** tháng **3** năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Thực hiện Công ước Viên năm 1985 về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal năm 1987 về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các văn kiện sửa đổi, bổ sung của Nghị định thư Montreal đã được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tham gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch 47).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch 47

1. Danh mục các chất HCFC tại Phụ lục I quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch 47 được thay thế bởi Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch 47 như sau:

“c) Các chất hydrofluorocarbon (trong Thông tư gọi tắt là các chất HFC) thuộc Phụ lục IIa và Phụ lục IIb của Thông tư này.”

3. Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch 47 được sửa đổi như sau:

“1. Lượng hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I Thông tư này cho từng năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2028 được quản lý nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tấn

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028
Các chất HCFC	2.600	2.600	2.600	2.600	2.600	1.300	1.300	1.300	1.300

4. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 Thông tư liên tịch 47 như sau:

“Điều 3a. Hạn ngạch nhập khẩu các chất HFC

1. Lượng hạn ngạch nhập khẩu các chất HFC thuộc Phụ lục IIa và IIb Thông tư này cho từng năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2028 được quản lý nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tấn

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028
Các chất HFC	Nhập khẩu để xây dựng hạn ngạch cơ sở. Không giới hạn lượng nhập khẩu.	Nhập khẩu để xây dựng hạn ngạch cơ sở. Không giới hạn lượng nhập khẩu.	Nhập khẩu để xây dựng hạn ngạch cơ sở. Không giới hạn lượng nhập khẩu.	Bình quân nhập khẩu năm (2020 + 2021 + 2022)/3 của các chất HFC + 65% mức tiêu thụ cơ sở các chất HCFC	100% HNNK các chất HFC năm cơ sở 2023	100% HNNK các chất HFC năm cơ sở 2023	100% HNNK các chất HFC năm cơ sở 2023	100% HNNK các chất HFC năm cơ sở 2023	100% HNNK các chất HFC năm cơ sở 2023

2. Lượng hạn ngạch nhập khẩu các chất HFC thuộc Phụ lục IIa và Phụ lục IIb Thông tư này từ năm 2023 trở đi sẽ được Bộ Công Thương xác định và công bố theo kết quả bình quân nhập khẩu các năm 2020, 2021, 2022 của các chất HFC cộng với 65% mức tiêu thụ cơ sở các chất HCFC. Từ năm 2024 đến năm 2028, lượng hạn ngạch nhập khẩu các chất HFC sẽ duy trì với khối lượng không đổi như hạn ngạch năm cơ sở 2023. Số lượng cụ thể hạn ngạch các chất HFC cho từng năm sẽ được công bố và được tính theo lượng CO2 tương đương theo quy định của Bản sửa đổi, bổ sung Kigali thuộc Nghị định thư Montreal.”

5. Bổ sung Điều 4a vào sau Điều 4 Thông tư liên tịch 47 như sau:

“Điều 4a. Thủ tục nhập khẩu các chất HFC

Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất HFC được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 47, đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2

ban

[Signature]

Thông tư số 51/2018/TT-BCT. Riêng đơn đăng ký nhập khẩu các chất HFC theo hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.”

6. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 Thông tư liên tịch 47 như sau:

“Điều 6a. Thủ tục xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch

Bộ Công Thương cấp Giấy phép xuất khẩu các chất HFC theo hạn ngạch theo Quyết định của các nước thành viên Nghị định thư. Hồ sơ, quy trình cấp phép nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. Hồ sơ được gửi đến Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu), riêng đơn đăng ký xuất khẩu các chất HFC theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.”

7. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch 47 như sau:

“3. Thương nhân thực hiện chế độ báo cáo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC theo từng quý, năm với hình thức và thời gian báo cáo như quy định đối với các chất HCFC tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch 47 và theo hướng dẫn tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch 47.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, các thương nhân, các tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xem xét và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng: Chính phủ, Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện KSND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương, website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các Sở Công Thương;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK (10).



Trần Tuấn Anh

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHẤT HCFC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Tên chất	Tên hoá học	Công thức hoá học	Số ashrae (dùng cho môi chất lạnh)
2903.71.00	Gas lạnh R21	HCFC-21	Dichlorofluoromethane	CHFCl ₂	R-21
	Gas lạnh R22	HCFC-22	Chlorodifluoromethane	CHF ₂ Cl	R-22
2903.72.00	Gas lạnh R123	HCFC-123	Dichlorotrifluoroethanes	C ₂ HF ₃ Cl ₂	R-123
2903.73.00	Gas lạnh R141	HCFC-141	Dichlorofluoroethanes	C ₂ H ₃ FCl ₂	R-141
	Gas lạnh R141b	HCFC-141b	Dichlorofluoroethanes	CH ₃ CFCl ₂	R-141b
2903.74.00	Gas lạnh R142	HCFC-142	Chlorodifluoroethanes	C ₂ H ₃ F ₂ Cl	R-142
	Gas lạnh R142b	HCFC-142b	1-chloro-1,1- difluoroethane	CH ₃ CF ₂ Cl	R-142b
2903.75.00	Gas lạnh R225	HCFC-225	Dichloropentafluoropropanes	C ₃ HF ₅ Cl ₂	R-225
	Gas lạnh R225ca	HCFC-225ca	1,1-dichloro-2,2,3,3,3-pentafluoropropane	CF ₃ CF ₂ CHCl ₂	R-225ca
	Gas lạnh R225cb	HCFC-225cb	1,3-dichloro-1,2,2,3,3-pentafluoropropane	CF ₂ CFClCF ₂ CHF ₂	R-225cb
2903.79.00	Gas lạnh R31	HCFC-31	Chlorofluoromethane	CH ₂ FCl	R-31
	Gas lạnh R121	HCFC-121	Tetrachlorofluoroethanes	C ₂ HFCl ₄	R-121
	Gas lạnh R122	HCFC-122	Tricchlorodifluoroethanes	C ₂ HF ₂ Cl ₃	R-122
	Gas lạnh R124	HCFC-124	Chlorotetrafluoroethanes	C ₂ HF ₄ Cl	R-124
	Gas lạnh R131	HCFC-131	Trichlorofluoroethanes	C ₂ H ₂ FCl ₃	R-131
	Gas lạnh R132	HCFC-132	Dichlorodifluoroethanes	C ₂ H ₂ F ₂ Cl ₂	R-132
	Gas lạnh R133	HCFC-133	Chlorotrifluoroethanes	C ₂ H ₂ F ₃ Cl	R-133
	Gas lạnh R151	HCFC-151	Chlorofluoroethanes	C ₂ H ₄ FCl	R-151
	Gas lạnh R221	HCFC-221	Hexachlorofluoropropanes	C ₃ HFCl ₆	R-221
	Gas lạnh R222	HCFC-222	Pentachlorodifluoropropanes	C ₃ HF ₂ Cl ₅	R-222
	Gas lạnh R223	HCFC-223	Tetrachlorotrifluoropropanes	C ₃ HF ₃ Cl ₄	R-223
	Gas lạnh R224	HCFC-224	Trichlorotetrafluoropropanes	C ₃ HF ₄ Cl ₃	R-224
	Gas lạnh R226	HCFC-226	Chlorohexafluoropropanes	C ₃ HF ₆ Cl	R-226
	Gas lạnh R231	HCFC-231	Pentachlorofluoropropanes	C ₃ H ₂ FCl ₅	R-231
	Gas lạnh R232	HCFC-232	Tetrachlorodifluoropropanes	C ₃ H ₂ F ₂ Cl ₄	R-232
Gas lạnh R233	HCFC-233	Trichlorotrifluoropropanes	C ₃ H ₂ F ₃ Cl ₃	R-233	
Gas lạnh R234	HCFC-234	Dichlorotetrafluoropropanes	C ₃ H ₂ F ₄ Cl ₂	R-234	

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Tên chất	Tên hoá học	Công thức hoá học	Số ashrae (dùng cho môi chất lạnh)
2903.79.00	Gas lạnh R235	HCFC-235	Chloropentafluoropropanes	$C_3H_2F_5Cl$	R-235
	Gas lạnh R241	HCFC-241	Tetrachlorofluoropropanes	$C_3H_3FCl_4$	R-241
	Gas lạnh R242	HCFC-242	Trichlorodifluoropropanes	$C_3H_3F_2Cl_3$	R-242
	Gas lạnh R243	HCFC-243	Dichlorotrifluoropropanes	$C_3H_3F_3Cl_2$	R-243
	Gas lạnh R244	HCFC-244	Chlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4F_4Cl$	R-244
	Gas lạnh R251	HCFC-251	Trichlorotetrafluoropropanes	$C_3H_4FCl_3$	R-251
	Gas lạnh R252	HCFC-252	Dichlorodifluoropropanes	$C_3H_4F_2Cl_2$	R-252
	Gas lạnh R253	HCFC-253	Chlorotrifluoropropanes	$C_3H_4F_3Cl$	R-253
	Gas lạnh R261	HCFC-261	Dichlorofluoropropanes	$C_3H_5FCl_2$	R-261
	Gas lạnh R262	HCFC-262	Chlorodifluoropropanes	$C_3H_5F_2Cl$	R-262
	Gas lạnh R271	HCFC-271	Chlorofluoropropanes	C_3H_6FCl	R-271

Phụ lục IIa
DANH MỤC CÁC CHẤT HFC NGUYÊN CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Tên chất	Tên hoá học	Công thức hoá học	Số ashrae (dùng cho môi chất lạnh)
2903.39.90		HFC-134	1,1,2,2-Tetrafluorethane	CHF ₂ CHF ₂	
	Gas lạnh R134a	HFC-134a	1,1,1,2-Tetrafluoroethane	CH ₂ FCF ₃	R-134a
		HFC-143	1,1,2-Trifluoroethane	CH ₂ FCHF ₂	
	Gas lạnh R245fa	HFC-245fa	1,1,1,3,3-Pentafluoropropane	CHF ₂ CH ₂ CF ₃	R-245fa
		HFC-365mfc	1,1,1,3,3-Pentafluorobutane	CF ₃ CH ₂ CF ₂ CH ₃	
		HFC-227ea	1,1,1,2,3,3,3-Heptafluoropropane	CF ₃ CHF ₂ CF ₃	
		HFC-236cb	1,1,1,2,2,3-Hexafluoropropane	CH ₂ FCF ₂ CF ₃	
		HFC-236ea	1,1,1,2,3,3-Hexafluoropropane	CHF ₂ CHF ₂ CF ₃	
		HFC-236fa	1,1,1,3,3,3-Hexafluoropropane	CF ₃ CH ₂ CF ₃	
		HFC-245ca	1,1,2,2,3-Pentafluoropropane	CH ₂ FCF ₂ CHF ₂	
		HFC-43-10mee	1,1,1,2,2,3,4,5,5,5-Decafluoropentane	CF ₃ CHFCH ₂ CF ₂ CF ₃	
	Gas lạnh R32	HFC-32	Difluoromethane	CH ₂ F ₂	R-32
	Gas lạnh R125	HFC-125	Pentafluoroethane	CHF ₂ CF ₃	R-125
	Gas lạnh R143a	HFC-143a	Trifluoroethane	CH ₃ CF ₃	R-143a
		HFC-41	Fluoromethane	CH ₃ F	
	HFC-152	1,2-Difluoroethane	CH ₂ FCH ₂ F		

DM

CC
1

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Tên chất	Tên hoá học	Công thức hoá học	Số ashrae (dùng cho môi chất lạnh)
	Gas lạnh R152a	HFC-152a	1.1-Difluoroethane	CH_3CHF_2	R-152a
	Gas lạnh R23	HFC-23	Trifluoromethane	CHF_3	R-23

* Giá trị tiềm năng nóng lên toàn cầu của các chất trong bảng trên theo Báo cáo đánh giá lần thứ tư của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc.

Phụ lục IIb

DANH MỤC CÁC CHẤT HFC HỢP CHẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

Mã hàng	Mô tả hàng hóa	Tên chất	Thành phần	Số ashrae (dùng cho môi chất lạnh)
3827.78.00	Gas lạnh R404	HFC-404A	R143a/125/134a	R-404
	Gas lạnh R507A	HFC-507A	R143a/125	R-507A
	Gas lạnh R407A	HFC-407A	R32/125/134a	R-407A
	Gas lạnh R407B	HFC-407B	R32/125/134a	R-407B
	Gas lạnh R407C	HFC-407C	R32/125/134a	R-407C
	Gas lạnh R410A	HFC-410A	R32/125	R-410A
	Gas lạnh R508A	HFC-508A	R32/116	R-508A
	Gas lạnh R508B	HFC-508B	R32/116	R-508B

* Giá trị tiềm năng nóng lên toàn cầu của các chất trong bảng trên theo Báo cáo đánh giá lần thứ tư của Ủy ban Liên chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc.

Phụ lục III

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HFC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đăng ký nhập khẩu các chất
HFC

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BCT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (tên thương nhân) ... đăng ký nhập khẩu các chất HFC như sau:

Tên chất:

Khối lượng nhập khẩu dự kiến (kg)

Khối lượng đăng ký (kg)

Hợp đồng nhập khẩu số ngày tháng năm

Nước xuất khẩu:

(Tên thương nhân) ... cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Người đại diện theo pháp luật
của thương nhân**

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Phụ lục IV

ĐƠN ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU CÁC CHẤT HFC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05 /2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đăng ký xuất khẩu các chất HFC (Phụ lục IIa và IIb)

....., ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BCT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (tên thương nhân) ... đăng ký xuất khẩu các chất HFC như sau:

Tên chất:

Khối lượng đăng ký (kg)

Thương nhân nhập khẩu: Nước nhập khẩu:

Hợp đồng xuất khẩu số ngày tháng năm

Thương nhân bán hàng:

(Tên thương nhân) ... cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật

của thương nhân

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của Bộ Công Thương

Phụ lục V
MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
CÁC CHẤT HFC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05 /2020/TT-BCT ngày 16 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn)

TÊN THƯƠNG NHÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày. ... tháng ... năm 20 ...

BÁO CÁO

Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ Thông tư số /2020/TT-BCT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (tên thương nhân) báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu các chất HFC trong quý .../20... hoặc năm 20... của thương nhân như sau:

Tên chất	Mã HS	Giấy phép do Bộ Công Thương cấp (số ... ngày ... tháng ... năm ...)	Số hiệu tờ khai hải quan	Khối lượng (kg)	Trị giá (USD)	Khối lượng xuất khẩu, nhập khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (kg)	Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (USD)	Khối lượng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến (kg)

(Tên thương nhân) cam đoan những kê khai trên đây là chính xác, nếu sai thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật
của thương nhân

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)